

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển vốn ngân sách Trung ương năm 2019 thuộc Chương trình Phát triển kinh tế- xã hội các vùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2118/QĐ-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 120/TTr-SKHĐT ngày 25 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển vốn ngân sách Trung ương năm 2019 thuộc Chương trình Phát triển kinh tế- xã hội các vùng, cụ thể như sau:

1. Các dự án điều chỉnh, gồm: Dự án Đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao); Dự



án Đường kênh Chung Bàu huyện Tân Hiệp; Dự án Đường Nam Thái Sơn (đoạn từ Quốc lộ 80 đến giáp ranh tỉnh An Giang), huyện Hòn Đất; Dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT 971 (đoạn từ Quốc lộ 80 đến ngã ba Hòn Trẹm).

2. Chi tiết nội dung, vốn điều chỉnh: Theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao trách nhiệm

1. Căn cứ nội dung, vốn điều chỉnh tại Quyết định này, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo số vốn cho các đơn vị thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

2. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và đẩy nhanh tiến độ các công trình, đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch được giao. Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư cùng các cơ quan, đơn vị được giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *VC*

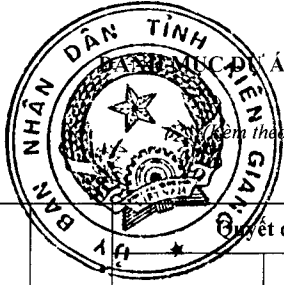
Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KTTH;
- Lưu: VT, nknguyen (01b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ma
Mai Anh Nhịn



Phụ lục

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2019
(VỐN TRONG NƯỚC)

Kèm theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020	Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019			Kế hoạch năm 2019 sau điều chỉnh	Chênh lệch		Ghi chú		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số	Trong đó:			Tăng	Giảm			
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB					Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB
1	TỔNG SỐ						612.800	0	0	268.000	0	0	268.000	50.000	-50.000	
1	Chương trình phát triển kinh tế xã hội các vùng						612.800	0	0	268.000	0	0	268.000	50.000	-50.000	
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm kế hoạch						612.800	0	0	268.000	0	0	268.000	50.000	-50.000	
1	Đường ven sông Cai Lơn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao)	AB UMT, VT, GQ	2016-2020	2271, 30/10/2017.	309 000	265 800	265 800			150 000			100 000		-50 000	
2	Đường kênh Chung Bàu, huyện Tân Hiệp	TH	2017-2020	2277, 30/10/2017,	100 000	63 000	63 000			28 000			33 000	5 000		
3	Đường Nam Thai Sơn (đoạn từ QL 80 đến giáp ranh tỉnh An Giang), huyện Hòn Đất	HĐ	2017-2020	2276, 30/10/2017,	89 997	80 000	80 000			30 000			35 000	5 000		
4	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT 971 (đoạn từ QL80 đến ngã ba Hòn Trém)	KL	2017-2020	2274, 30/10/2017,	230 000	204 000	204 000			60 000			100 000	40 000		